

Số: **4360**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **10** tháng **9** năm 2021

V/v thực hiện thuế CBPG đối với
mặt hàng sợi

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được Quyết định số 2080/QĐ-BCT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester được phân loại theo các mã HS 5402.33.00, 5402.46.00 và 5402.47.00 có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a. Để đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của Bộ Công Thương, tránh sai sót, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị thêm một số nội dung như sau:

1. Thời hạn áp dụng mức thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BCT kèm theo Thông báo của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời để thực hiện trong vòng 120 ngày, kể từ ngày 03/9/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (trừ khi được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định của pháp luật).

2. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận chất lượng bản gốc của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất) quy định tại Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT để áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

3. Thủ tục khai báo thuế chống bán phá giá

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 4 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 2080/QĐ-BCT, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan, tỉnh thành phố phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện khai báo thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số mặt hàng sợi như sau:

3.1. Trường hợp người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS theo mã G129 tương ứng mức thuế CBPG là 54,90%.

3.2. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ không phải là Trung Quốc, Ấn Độ,

In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a thì không phải nộp thuế CBPG, người khai hải quan khai trên tờ khai nhập khẩu tại chỉ tiêu 1.95 Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác theo bảng mã đối tượng không chịu thuế chống bán phá giá (GK) đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

3.3. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a nhưng không nộp được bản gốc Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS như sau:

+ G118 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc tương ứng mức thuế CBPG là 17,45%;

+ G115 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ tương ứng mức thuế CBPG là 54,90%;

+ G116 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a tương ứng mức thuế CBPG là 21,94%;

+ G117 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a tương ứng mức thuế CBPG 21,23%.

3.4. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a và nộp được bản gốc Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT, đồng thời có tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì mức thuế suất thuế CBPG là mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT. Người khai hải quan khai báo mã dùng trong VNACCS tương ứng với mức thuế suất đối với tổ chức, cán nhân sản xuất, xuất khẩu, công ty thương mại liên quan theo bảng mã thuế chống bán phá giá đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn> (từ mã G115 đến mã G128).

3.5. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a và nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT nhưng tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với

tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì khai báo mã dùng trong VNACCS như hướng dẫn tại mục 2.3 nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./. *VV*

(Gửi kèm bản chụp Quyết định số 2080/QĐ-BCT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCT Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Bộ Công Thương (Cục PVTM) (để ph/h);
- Cục CNTT, Cục GSQL, Cục QLRR (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b). *ll*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bằng Toàn



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 31.08.2021 1.

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2080/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2021

TỔNG CỤC HẠNG QUAN	
ĐỀN	Số: 40823
Ngày:	01-09-2021
Chuyên:	KMK
Số và ký hiệu HS:	m

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

Ký Duyệt
Ng. Ph. H.

đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester được phân loại theo các mã HS 5402.33.00, 5402.46.00 và 5402.47.00 có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (mã vụ việc: AD10). Nội dung chi tiết được nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 03 ngày tính từ ngày được ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, DKT, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).



Trần Quốc Khánh

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 0 8 0/QĐ-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời là các sản phẩm sợi dài làm từ polyester, bao gồm các nhóm sợi chính sau: sợi polyester định hướng một phần (polyester partially oriented yarn - POY), sợi dún polyester (polyester drawn textured yarn - DTY) và sợi polyester được định hướng toàn phần (polyester fully drawn yarn - FDY).

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời được phân loại theo mã HS sau: 5402.33.00, 5402.46.00, 5402.47.00.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế thông thường	Thuế ưu đãi (MFN)	Thuế theo ACFTA	Thuế theo AIFTA	Thuế theo ATIGA	Thuế theo CPTPP
Phần XI	NGUYÊN LIỆU DỆT VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT						
Chương 54	Sợi filament nhân tạo; dải và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo						
5402	Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex.						
	- Sợi có độ bền cao làm từ ni lông hoặc các polyamit khác, đã hoặc chưa làm dún:						
5402.33.00	-- Từ các polyester	4,5%	3%	0% ¹	*2		0%

¹ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

² *: Mặt hàng không cam kết về thuế trong Hiệp định



Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế thông thường	Thuế ưu đãi (MFN)	Thuế theo ACFTA	Thuế theo AIFTA	Thuế theo ATIGA	Thuế theo CPTPP
5402.46.00	-- Loại khác, từ các polyester, được định hướng một phần	4,5%	3%	0% ³	*		0%
5402.47.00	-- Loại khác, từ các polyester	4,5%	3%	0% ⁴	*		0%

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế CBPG tạm thời để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG tạm thời là hàng hóa có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ), Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (In-đô-nê-xi-a) và Ma-lai-xi-a.

2. Mức thuế CBPG tạm thời

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
ẤN ĐỘ			
1	Beekaylon Synthetics Pvt. Ltd		54,90%
2	Dodhia Synthetics Private Limited		54,90%

³ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

⁴ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
3	Polygenta Technologies Limited		54,90%
4	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ		54,90%
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A			
5	PT. Gistex Chewon Synthetic		21,94%
6	PT. Indorama Ventures Indonesia		
7	PT. Indo-rama Synthetics TBK		21,94%
8	PT. Indorama Polychem Indonesia		
9	PT. YKK Zipper Indonesia		21,94%
10	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a		21,94%
MA-LAI-XI-A			
11	Recron (Malaysia) SDN BHD		21,23%
12	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a		21,23%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
TRUNG QUỐC			
13	Far Eastern Industries (Shanghai) Ltd.	- Everest Textile (Shanghai) Ltd.; - Far Eastern Dyeing and Finishing (Suzhou) Ltd.; - Far Eastern Polytex (Vietnam) Ltd.;	17,45%
14	Fujian Jinlun Fiber Shareholding Company Limited		17,45%
15	Fujian Litchi New Material Co., Ltd	- Hua Feng Group Inc.;	
16	Ailisi (Putian) Woven Fiber Products Co., Ltd.	- Litchi International Holdings Limited;	17,45%
17	Putian Hesun Textile Co., Ltd	- Fujian Litchi Trade Co., Ltd.	
18	Fujian Zhengqi High-Tech Fiber Technology Co., Ltd.		
19	Jinjiang Jinfu Chemical Fiber and Polymer Co., Ltd.	- Jinjiang Jinxing Trading Co., Ltd.	11,24%
20	Jinxing (Fujian) Chemical Fiber Textile Industry Co., Ltd.		
21	Hangzhou Lan Fa Textile Co., Ltd.		16,31%
22	Hangzhou Qinyun Holding Group Co., Ltd.		17,45%
23	Huaxiang (China) Premium Fibre Co., Ltd	Zhejiang Materials Industry Chemical Group Co., Ltd.	14,26%
24	Jiangsu Hengli Chemical Fibre Co., Ltd.		
25	Jiangsu Deli Chemical Fibre Co., Ltd.	Samsung C&T Corporation	11,41%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
26	Jiang Su Hengke Advanced Materials Co., Ltd.		
27	Nan Ya Draw-Textured Yarn (Kunshan) Co., Ltd.		13,75%
28	Formosa Taffeta (Zhong Shan) Co., Ltd.		
29	Rongsheng Petrochemical Co., Ltd.		17,45%
30	Zhejiang Juxing Chemical Fibre Co., Ltd		
31	Zhejiang Shengyuan Chemical Fibre Co., Ltd.		
32	Suzhou Shenghong Fiber Co., Ltd	Jiangsu Shenghong Technology Trading Co., Ltd.	17,45%
33	Jiangsu Zhonglu Technology Development Co., Ltd.		
34	Jiangsu Guowang High-Technique Fiber Co., Ltd		
35	Jiangsu Suzhen Biology Engineering Co., Ltd.		
36	Jiangsu Ganghong Fiber Co., Ltd		
37	Suzhou Yangsheng Textile Technology Co., Ltd.	Yibin Beestyle Trading Co., Ltd.	17,45%
38	Taicang Weihao Chemical Fiber Co., Ltd.	Hangzhou Yucheng New Material Technology Co., Ltd.	17,45%
39	Tongkun Group Co., Ltd.		11,62%
40	Tongxiang Hengji Chemical Fibre Co., Ltd.		

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
41	Tongkun Group Zhejiang Heng Sheng Chemical Fibre Co., Ltd.		
42	Tongkun Group Zhejiang Heng Tong Chemical Fibre Co., Ltd.		
43	Jiaxing Petrochemical Co., Ltd.		
44	Tongkun Group Zhejiang Hengteng Differential Chemical Fiber Co., Ltd.		
45	Tongxiang Zhongzhou Chemical Fibre Co., Ltd		
46	Toray Fibers (Nantong) Co., Ltd	- Toray Industries, Inc.; - Toray International, Inc.; - Toray International Taipei, Inc.; - Toray International (China) Co., Ltd.; - Toray Industries (H.K.) Ltd.	3,36%
47	Xiamen Xianglu Chemical Fiber Co., Ltd.		17,45%
48	Xianglu Fibers (Haicheng) Co., Ltd.		
49	Xinfengming Group Huzhou Zhongshi Technology Co., Ltd.	Zhejiang Xinfengming Inport and Export Co., Ltd.	10,85%
50	Tongxiang Zhongwei Chemical Fiber Co., Ltd.		

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
51	Tongxiang Zhongchen Chemical Fiber Co., Ltd.		
52	Tongxiang Zhongxin Chemical Fiber Co., Ltd.		
53	Tongxiang Zhongying Chemical Fiber Co., Ltd.		
54	Xinfengming Group Co., Ltd.		
55	Huzhou Zhongyue Chemical Fiber Co., Ltd.		
56	Tongxiang Zhongchi Chemical Fiber Co., Ltd.		
57	Zhejiang Hengyi Petrochemicals Co., Ltd.	Samsung C&T Corporation	3,44%
58	Hangzhou Yijing Chemical Fiber Co., Ltd.		
59	Zhejiang Hengyi High-Tech Materials Co., Ltd.		
60	Zhejiang Hengyi Polymer Co., Ltd.		
61	Haining Hengyi New Material Co., Ltd.		
62	Zhejiang Henglan Technology Co., Ltd.		
63	Taicang Yifeng Chemical Fiber Co., Ltd.		
64	Zhejiang Shuangtu New Material Co., Ltd.		
65	Jiaxing Yipeng Chemical Fiber Co., Ltd.		

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
66	Zhejiang Huaxin Advanced Materials Co., Ltd.	Hangzhou Huaxin Advanced Fiber Trading Co., Ltd	17,45%
67	Zhejiang Huaxin High-Tech Co., Ltd.		
68	Zhejiang Tiansheng Chemical Fiber Co., Ltd.		9,47%
69	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		17,45%

3. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế CBPG tạm thời

a) Hiệu lực

Thuế CBPG tạm thời có hiệu lực sau 03 (ba) ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời được ban hành.

b) Thời hạn áp dụng

Thuế CBPG tạm thời có thời hạn áp dụng là 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày có hiệu lực (*trừ khi được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định pháp luật*).

c) Áp dụng thuế chống bán phá giá có hiệu lực trở về trước

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 81 Luật Quản lý ngoại thương, trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước;

- Thuế CBPG được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai

đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

4. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Để có cơ sở xác định xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG, Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu; và
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- ✓ - Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG là 54,90%.
- ✓ - Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a thì không phải nộp thuế CBPG.
 - Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì nộp thuế CPBG ở mức như sau:

- Ⓒ + 17,45% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc;
- + 54,90% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ;

+ 21,94% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a; và

+ 21,23% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên nhà xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 thì nộp thuế CPBG ở mức như sau:

+ 17,45% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 54,90% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ;

+ 21,94% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a; và

+ 21,23% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;

5. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành các bước triển khai tiếp theo, cụ thể như sau:

- Thẩm tra nội dung bản trả lời câu hỏi điều tra;
- Gửi dự thảo kết luận điều tra cuối cùng cho bên liên quan để lấy ý kiến;
- Ban hành Kết luận điều tra cuối cùng.

6. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84(24) 73037898 (số máy lẻ: 112, 117)

Thư điện tử: maitrh@moit.gov.vn (Chị Trần Hoàng Mai) –
tralt@moit.gov.vn (Chị Lê Thu Trà)

Quyết định và Thông báo áp dụng biện pháp CBPG tạm thời có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.